TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN SƠN TRÀ – TP. ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 136/2023/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 05 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 104/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Ngô Văn Đ**, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 196/2 Trần P, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà **Hoàng Thị Hồng N**, sinh năm 1980; địa chỉ: Số 08 Đỗ Huy U, tổ 21, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ Điều 212, 213, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Ngô Văn Đ và bà Hoàng Thị Hồng N *(Do công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Văn Đ và bà Hoàng Thị Hồng N nên giấy chứng nhận kết hôn số 141; quyển số 01 do UBND phường B, quận H, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/3/2009 không còn giá trị pháp lý).*

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Văn Đ và bà Hoàng Thị Hồng N thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao con chung Ngô Văn Hoàng D, sinh ngày 03/4/2019 cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung một lần với số tiền 1.207.110.705 đồng *(Một tỷ, hai trăm lẻ bảy triệu, một trăm mười ngàn, bảy trăm lẻ năm đồng).*

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Ngày 25/8/2023, ông Ngô Văn Đ có đơn xin rút yêu cầu chia tài sản chung. Do đó đình chỉ yêu cầu chia tài sản chung của ông Ngô Văn Đ đối với bà Hoàng Thị Hồng N.

4/ Về nợ chung: Ngày 25/8/2023, ông Đ và bà N đã tất xong nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, nên không đề cập đến.

5/ Chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và chi phí thẩm định giá tài sản: Ông Ngô Văn Đ tự nguyện chịu. *(Đã nộp, đã chi).*

6/ Về án phí HNGĐ-ST: 150.000 đồng và án phí DS-ST về cấp dưỡng nuôi con: 150.000 đồng ông Ngô Văn Đ tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 12.300.000 đồng theo các biên lai thu số 0003814 ngày 13/6/2023 và biên lai số 0003891 ngày 06/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng. Ông Đ được hoàn lại số tiền chênh lệch là 12.000.000 đồng.

7/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

8/ Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND quận S;
- Chi cục THADS quận S;
- UBND phường B; quận H, TP. Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Đông Thanh